

BỘ VĂN HOÁ - THÔNG
TIN
Số: 61/TT-ĐA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 1 tháng 10 năm 1996

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định 48/CP
ngày 17/7/1995 về tổ chức và hoạt động điện ảnh

Căn cứ Nghị định 48/CP ngày 17/7/1995 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động điện ảnh, Bộ Văn hoá - Thông tin hướng dẫn chi tiết về điều kiện, thủ tục thành lập và hoạt động của các cơ sở điện ảnh; thẩm quyền, thủ tục xét duyệt và cho phép lưu hành tác phẩm điện ảnh; điều kiện và thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề; sự phân cấp quản lý, trách nhiệm giữa Bộ Văn hoá - Thông tin và các địa phương đối với hoạt động điện ảnh như sau:

I- TÍNH CHẤT HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ SỞ ĐIỆN ẢNH

Điều 1. Tính chất công ích của các doanh nghiệp Nhà nước hoạt động điện ảnh.

Các doanh nghiệp do Nhà nước đầu tư vốn, thành lập và tổ chức quản lý hoạt động sản xuất phim, phát hành phim, chiếu phim, xuất, nhập khẩu phim là loại doanh nghiệp hoạt động công ích.

Căn cứ Luật doanh nghiệp Nhà nước công bố ngày 30/4/1995, doanh nghiệp Nhà nước hoạt động trong lĩnh vực trên được quyền:

- Hưởng các chế độ trợ cấp, trợ giá hoặc các chế độ ưu đãi khác của Nhà nước khi hoạt động công ích hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ theo chính sách giá của Nhà nước mà không đủ bù đắp chi phí sản xuất sản phẩm, dịch vụ này của doanh nghiệp;
- Được Nhà nước cấp kinh phí theo dự toán hàng năm hoặc theo đơn đặt hàng của Nhà nước do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền duyệt, phù hợp với nhiệm vụ kế hoạch Nhà nước giao cho doanh nghiệp.
- Thực hiện các nhiệm vụ và được hưởng các chế độ ưu đãi khác của Nhà nước quy định tại Luật doanh nghiệp Nhà nước và những quy định cụ thể khác của pháp luật hiện hành về hoạt động công ích.

II- ĐIỀU KIỆN, THỦ TỤC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ SỞ ĐIỆN ẢNH

Điều 2. Đối với các cơ sở sản xuất phim.

1. Điều kiện:

Cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội cấp Trung ương, cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương muốn thành lập các cơ sở sản xuất phim phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có vốn và các điều kiện vật chất - kỹ thuật cần thiết khác đảm bảo hoạt động sản xuất phim với tổng trị giá không dưới 1.000.000.000 đ (một tỷ) đồng.

Vốn phải được cơ quan tài chính có thẩm quyền xác nhận và ký quỹ tại ngân hàng theo quy định về quản lý tài chính;

b) Có trụ sở với diện tích từ 24 m² trở lên được cơ quan quản lý nhà đất xác nhận về quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng và có các phương tiện đảm bảo thông tin liên lạc;

c) Có người đảm nhiệm các chức danh giám đốc, kế toán trưởng, người phụ trách nghệ thuật, đạo diễn.

Đạo diễn phải có chứng chỉ hành nghề theo quy định tại Điều 14 Thông tư này.

Người phụ trách nghệ thuật phải:

- Có trình độ đại học hoặc tương đương về các chuyên khoa nghệ thuật điện ảnh.
- Là tác giả ít nhất 02 tác phẩm điện ảnh được phổ biến rộng rãi trên mạng lưới chiếu phim hoặc truyền hình.

2. Thủ tục:

a) Cơ quan, tổ chức có đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 điều này muốn thành lập cơ sở sản xuất phim phải có đơn gửi Bộ Văn hoá và Thông tin (Cục điện ảnh) do Thủ trưởng cơ quan ký đóng dấu. Kèm theo đơn phải có các văn bản xác nhận về vốn, trụ sở và các chức danh của cơ sở sản xuất phim quy định tại điểm c, khoản 1 điều này. Giám đốc, người phụ trách nghệ thuật phải có bản khai lý lịch kèm theo ảnh, văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tên tác phẩm đã sáng tác; đạo diễn phải có bản sao chứng chỉ hành nghề hoặc văn bằng tốt nghiệp.

Người làm hợp đồng phải có văn bản hợp đồng lao động thời hạn ít nhất từ 01 năm trở lên với cơ quan, tổ chức xin thành lập.

Cơ quan, tổ chức cấp tổ chức cấp tỉnh thành phố trực thuộc trung ương xin thành lập cơ sở sản xuất phim phải có thêm ý kiến đồng ý bằng văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sở tại;

b) Trong thời hạn 30 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ, Cục Điện ảnh thẩm định và trình Bộ Văn hoá - Thông tin xét ra quyết định thành lập cơ sở sản xuất phim, trường hợp từ chối sẽ được trả lời bằng văn bản.

3. Hoạt động:

a) Sau khi có quyết định thành lập của Bộ Văn hoá - Thông tin cơ sở sản xuất phim phải thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật;

b) Mọi hoạt động sản xuất và phổ biến phim, băng đĩa hình của cơ sở phải tuân thủ các quy định của Chính phủ và của Bộ Văn hoá - Thông tin về quản lý hoạt động điện ảnh, các quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động sản xuất phổ biến phim, băng đĩa hình; c) Bộ Văn hoá - Thông tin sẽ thu hồi giấy phép thành lập cơ sở sản xuất phim và thông báo cho các cơ quan liên quan trong các trường hợp sau:

- Sau một năm kể từ ngày cấp giấy phép thành lập mà cơ sở sản xuất phim không có tác phẩm trình duyệt.

- Sau 2 năm kể từ ngày được cấp giấy phép thành lập mà cơ sở sản xuất phim không có ít nhất 02 phim truyện nhựa hoặc 3 phim truyện video trình duyệt.

- Cơ sở sản xuất phim có vi phạm pháp luật đến mức phải thu hồi giấy phép.

Điều 3. Đối với các cơ sở xuất khẩu phim.

1. Điều kiện:

Cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội hoặc cá nhân muốn thành lập cơ sở kinh doanh xuất khẩu phim, ngoài các quy định chung của pháp luật về kinh doanh xuất, nhập khẩu phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có vốn và các điều kiện vật chất kỹ thuật cần thiết khác đảm bảo cho hoạt động xuất khẩu phim với tổng giá trị không dưới 1.000.000.000 (một tỷ) đồng, được cơ quan tài chính có thẩm quyền xác nhận và được Bộ thương mại chấp thuận;

b) Có trụ sở với diện tích từ 24 m² trở lên, nhà kho với diện tích 20 m² trở lên, được cơ quan nhà đất có thẩm quyền xác nhận quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng;

c) Có người đảm nhiệm các chức danh giám đốc, kế toán trưởng, người phụ trách kinh doanh xuất nhập khẩu.

2. Thủ tục:

a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân muốn thành lập cơ sở xuất khẩu phim phải có hồ sơ gửi Bộ Văn hoá - Thông tin (Cục điện ảnh). Hồ sơ gồm có:

- Đơn xin phép thành lập.

- Các văn bản chứng minh về vốn, trụ sở, nhà kho và đội ngũ của cơ sở.

- Lý lịch (kèm theo ảnh) của giám đốc, kế toán trưởng của cơ sở kèm theo văn bản xác nhận trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;

b) Trong thời hạn 15 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ, Bộ Văn hoá - Thông tin xem xét và ra quyết định thành lập cơ sở xuất khẩu phim. Trường hợp từ chối sẽ được trả lời bằng văn bản;

c) Các cơ sở sản xuất phim muốn tự xuất khẩu phim không phải làm thủ tục đăng ký thành lập cơ sở xuất khẩu phim, nhưng phải có văn bản đề nghị Bộ Văn hoá - Thông tin cho phép. Sau khi được Bộ Văn hoá - Thông tin cho phép phải làm thủ tục bổ sung đăng ký kinh doanh về xuất khẩu phim tại Sở kế hoạch và đầu tư cấp tỉnh nơi cơ sở đóng trụ sở chính (điều 16 Nghị định 48/CP).

Điều 4. Đối chiếu với cơ sở phát hành phim.

1. Điều kiện:

Cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội hoặc cá nhân muốn thành lập cơ sở kinh doanh phát hành phim phải có đủ các điều kiện sau:

- a) Có vốn và các điều kiện vật chất kỹ thuật cần thiết khác đảm bảo cho hoạt động phát hành phim với tổng trị giá không dưới 1.000.000.000 (một tỷ) đồng, được cơ quan tài chính có thẩm quyền xác nhận;
- b) Có trụ sở với diện tích từ 24 m² trở lên, nhà kho với diện tích 20 m² trở lên, được cơ quan nhà đất có thẩm quyền xác nhận quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng;
- c) Có người đảm nhiệm các chức danh giám đốc, kế toán trưởng, người phụ trách về phát hành phim có trình độ từ trung cấp trở lên.

2. Thủ tục:

- a) Cơ quan, tổ chức cấp trung ương muốn thành lập cơ sở phát hành phim phải có đủ hồ sơ gửi Bộ Văn hoá - Thông tin (Cục điện ảnh).

Cơ quan, tổ chức cấp tỉnh và cá nhân muốn thành lập cơ sở phát hành phim ở địa phương phải có hồ sơ gửi UBND cấp tỉnh (Sở Văn hoá - Thông tin).

Hồ sơ gồm có:

- Đơn xin phép thành lập.
 - Các văn bản chứng minh về vốn, trụ sở, nhà kho và đội ngũ của cơ sở.
 - Lý lịch (kèm theo ảnh) của giám đốc, kế toán trưởng của cơ sở kèm theo văn bản xác nhận trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.
 - Bản sao chứng chỉ hoặc bằng tốt nghiệp của người phụ trách phát hành phim có chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền;
- b) Trong thời hạn 30 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ, Bộ Văn hoá - Thông tin hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xét ra quyết định thành lập cơ sở phát hành phim, trường hợp từ chối sẽ được trả lời bằng văn bản; c) Các cơ sở sản xuất phim muốn tự phát hành phim không phải làm thủ tục đăng ký thành lập cơ sở phát hành phim, nhưng phải bổ sung đăng ký kinh doanh về phát hành phim tại Sở kế hoạch và đầu tư cấp tỉnh, thành phố nơi cơ sở đóng trụ sở chính (Điều 16 Nghị định 48/CP).

Điều 5. Đối với các cơ sở chiếu phim.

1. Điều kiện:

Đối với tổ chức, cá nhân muốn thành lập cơ sở chiếu phim có vốn thấp hơn vốn pháp định để thành lập công ty, doanh nghiệp:

- a) Đối với cơ sở chiếu phim cố định.

- Có phòng chiếu phim đủ tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Văn hoá - Thông tin.
- Có máy chiếu phim đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng về hình ảnh và âm thanh theo quy định của Bộ Văn hoá - Thông tin.
- Có người đảm nhiệm các chức danh giám đốc, kế toán trưởng, người điều khiển máy chiếu, có trình độ chuyên môn (được cấp chứng chỉ hoặc bằng tốt nghiệp);

- b) Đối với cơ sở chiếu phim lưu động:

- Phải có máy chiếu phim đảm bảo chất lượng kỹ thuật về hình ảnh và âm thanh theo quy định của Bộ Văn hoá - Thông tin.
- Có người điều khiển máy chiếu có trình độ chuyên môn (được cấp chứng chỉ hoặc bằng tốt nghiệp).

2. Thủ tục:

- a) Tổ chức, cá nhân muốn thành lập cơ sở chiếu phim (cố định hoặc lưu động) để kinh doanh phải có đơn gửi Sở Văn hoá thông tin sở tại. Trong đơn ghi rõ:

- Tên tổ chức, cá nhân xin phép.
- Tên gọi, địa điểm chiếu phim, băng hình.
- Số lượng, phòng khán giả, diện tích và số ghế mỗi phòng.
- Đảm bảo nơi chiếu phim, băng hình là một điểm văn hoá sạch đẹp. - Cam kết không vi phạm quy định về lưu hành, kinh doanh phim, băng đĩa hình.

Kèm theo đơn phải có:

- Văn bản xác nhận về quyền sử dụng nhà, đất (đối với cơ sở chiếu phim cố định).
- Lý lịch (kèm theo ảnh) của giám đốc, kế toán trưởng kèm theo văn bản xác nhận trình độ chuyên môn nghiệp vụ.
- Bản sao bằng tốt nghiệp hoặc chứng chỉ của người điều khiển máy chiếu có chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền.
- Bản liệt kê máy móc thiết bị chiếu phim, băng hình của cơ sở.

b) Trong thời hạn 30 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ, Sở Văn hoá - Thông tin xét cấp giấy phép hành nghề, trường hợp từ chối phải có văn bản trả lời. Sau khi được Sở Văn hoá - Thông tin cấp giấy phép hành nghề, cơ sở xin hành nghề phải làm thủ tục đăng ký kinh doanh tại Ủy ban nhân dân cấp huyện sở tại theo quy định của pháp luật hiện hành.

3- Đối với tổ chức, cá nhân muốn kinh doanh chiếu phim với quy mô công ty hoặc doanh nghiệp tư nhân, phải có điều kiện cần thiết và làm thủ tục thành lập như quy định tại Điều 4 của thông tư này.

4. Tổ chức, cá nhân kinh doanh chiếu phim theo quy định tại khoản 1 điều này chỉ được hoạt động sau khi có giấy phép của Sở Văn hoá - Thông tin và hoàn thành các thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.

5. Công ty xuất, nhập khẩu và phát hành phim Việt Nam (Fapim Việt Nam) được trực tiếp quản lý một số rạp ở địa phương thông qua các hình thức:

- Được địa phương chuyển giao;
- Được địa phương chuyển nhượng;
- Liên doanh với địa phương; hợp đồng hợp tác kinh doanh với nước ngoài để sửa chữa, nâng cấp khai thác sử dụng rạp;
- Thuê dài hạn;
- Đấu thầu khai thác sử dụng rạp;
- Xây dựng rạp mới.

Điều 6. Cấp giấy phép làm phim nhất thời (Điều 9 Nghị định 48/CP).

1/ Để được xét cấp giấy phép làm phim nhất thời quy định tại Điều 9 của Nghị định 48/CP, cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội là cơ quan chủ quản phải có đầy đủ hồ sơ gửi Bộ Văn hoá - Thông tin (Cục điện ảnh). Hồ sơ gồm có:

a) Đơn xin phép cấp giấy phép sản xuất phim nhất thời do Thủ trưởng cơ quan hoặc tổ chức ký tên và đóng dấu.

b) Kịch bản bộ phim xin sản xuất;

c) Danh sách các chức danh chính của đoàn làm phim, kèm theo bản chứng chỉ hành nghề;

d) Kế hoạch sản xuất và phổ biến bộ phim xin sản xuất.

2. Sau khi nhận đủ hồ sơ, Bộ Văn hoá - Thông tin sẽ thẩm định kịch bản và xét cấp giấy phép nhất thời để sản xuất bộ phim đó.

Thời hạn xét duyệt và trả lời chậm nhất là 30 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ.

Điều 7. Dịch vụ, hợp tác làm phim (Điều 11 của Nghị định 48/CP).

Cơ sở điện ảnh muốn hợp tác làm phim hoặc cung cấp dịch vụ làm phim với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện theo "Quy định về hợp tác và cung cấp dịch vụ làm phim cho nước ngoài" ban hành kèm theo quyết định số 1340/QĐ-ĐA ngày 29-9-1992 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin và Thể thao (nay là Bộ Văn hoá - Thông tin).

III- XÉT DUYỆT VÀ CHO LƯU HÀNH PHIM, BĂNG ĐĨA HÌNH

Điều 8. Thẩm quyền xét duyệt phim, băng đĩa hình.

1. Cục Điện ảnh duyệt và cho phép lưu hành phim, băng đĩa hình phim truyện do các đơn vị trong cả nước sản xuất hoặc nhập khẩu; phim, băng đĩa hình các loại do các cơ sở thuộc Bộ Văn hoá - Thông tin sản xuất. Phim, băng đĩa hình thuộc quy định tại khoản 2 điều này do Bộ Văn hoá - Thông tin đặt hàng hoặc trợ giá.

2. Sở Văn hoá - Thông tin tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương duyệt và cho phép lưu hành phim, băng đĩa hình: ca nhạc, sân khấu, ca kịch cải lương, tài liệu - khoa học, hoạt hình phục vụ thiếu nhi, thể thao, karaoke, một thời trang, giáo khoa, dạy ngoại ngữ do các cơ sở có tư cách pháp nhân ở địa phương hoặc có trụ sở chính tại địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu. Không nhận duyệt phim, băng đĩa hình do các cơ sở thuộc các tỉnh, thành phố khác sản xuất hoặc nhập khẩu.

3. Bộ trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin thành lập Hội đồng duyệt phim trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thành lập Hội đồng duyệt phim cấp tỉnh để thực hiện chức năng tư vấn duyệt phim.